

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TP.CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2020/HS-ST**
Ngày 27-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Công Văn

Bà Đoàn Sơn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chung Thành T - sinh năm 1993, tại An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm M, phường Q, thành phố L; tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Huyền L, sinh năm 1971; Anh, chị em ruột: có 02 người sinh năm 1990 và 1998; Có vợ là Huỳnh Thị H, sinh năm 1998; Có 01 người con sinh năm 2016; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 14/01/2020 bị Công an xã Vĩnh Trinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt ngày 31/01/2020; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm

giám từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

2. Trần Văn M - sinh năm 1997, tại An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang ;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1971 (chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970; Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 1995; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn T4 – 1995

Ông Trần Văn T5 - 1969

Cùng nơi cư trú: Khóm M, phường Q, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Bị cáo, ông T4 có mặt, ông T5 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/9/2020 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Vĩnh Thạnh phối hợp với Công an xã Vĩnh Trinh phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Chung Thành T – sinh năm 1993, điều khiển xe mô tô biển số 67T2-3024 chở theo sau là Trần Văn M – sinh năm 1997 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, lúc này T ném 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi vấn là ma túy xuống đường để phi tang. Lực lượng lập biên bản niêm phong thu giữ và mời các đối tượng về cơ quan làm việc.

Tại Kết luận giám định số: 392/KL-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột dạng cục, màu trắng trong gói giấy bạc, gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1403 gram.

Quá trình điều tra cả hai đối tượng T và M đều khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 24/9/2020 T và M đang uống cà phê ở quán không biết tên thuộc phường M, thành phố L, An Giang thì cả hai bàn bạc với nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng, trong đó T hùn 100.000 đồng, M hùn 60.000 đồng, sau khi bàn bạc xong M đưa tiền cho T cất giữ, T điều khiển xe mô tô biển số 67T2-3024 chở M đi đến khu vực kênh 16 thuộc ấp V, xã T chạy vào trong kênh khoảng 100 mét thì T ném 160.000 đồng xuống dưới đất để mua ma túy, sau đó T điều khiển xe đi khoảng 30 mét rồi quay lại chỗ ném tiền thì thấy 01 gói giấy bạc ở dưới đất nên T cúi xuống lấy cầm trên tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực cầu số 02 thuộc ấp V thì lực lượng công an phát hiện, lúc này T ném gói ma túy xuống đất để phi tang nhưng bị phát hiện thu giữ.

Ngoài ra, cả hai đều khai nhận đã cùng nhau sử dụng ma túy chung được 01 lần vào sáng ngày 24/9/2020, tuy nhiên lần này thì T đi mua một mình, với số tiền 50.000 đồng. Đến 18 giờ 45 phút ngày 24/9/2020 thì cả hai hùn tiền với nhau được 160.000 đồng để đi mua ma túy thì bị bắt quả tang, cả hai lần T đều mua ma túy ở khu vực kênh 16 thuộc ấp V, xã T.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSVT-HS ngày 03/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, Điều 58, Điều 17 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chung Thành T mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 392/KL – PC09, ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ;

Trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 67T2-3024, nhãn hiệu Symen, màu sơn trắng, số khung 025124, số máy VC45124 cho ông Trần Văn T4.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và M thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo Toàn nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình. Bị cáo Minh không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ông T5 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt ông T5 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 xét xử vắng mặt ông T5.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M đều khai nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi mua ma túy và vận chuyển ma túy với khối lượng 0,1403 gam, loại Heroine, từ khu vực Kênh 16, ấp V, xã T về khu vực cầu số 02 ấp V, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ với mục đích để sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 02 năm đến 07 năm: (...)

c) Heroin, Cocaine, Mathamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 0,5gam”

Do đó, Cáo trạng số 41/CT-VKSVT-HS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, độc hại, người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là nguyên nhân của các tội phạm khác. Do đó, Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, T có 01 tiền sự vào ngày 14/01/2020 bị Công an xã Vĩnh Trinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt ngày 31/01/2020, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đây cũng được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa hình phạt đối với các bị cáo. Cụ thể như sau: Bị cáo T là người rủ rê bị cáo M hùn tiền mua ma túy, cũng là người thực hành hành vi, bị cáo T trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo M đi mua ma túy, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy và cầm ma túy trên tay, nên mức độ tham gia và vai trò của T là cao hơn M, hơn nữa bị cáo T có 01 tiền sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo M là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội, các bị cáo T và M không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 67T2-3024, nhãn hiệu Symen, màu sơn trắng, số khung 025124, số máy VC45124. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được xe là do Huỳnh Minh T6 đứng tên chủ sở hữu nhưng xe là ông Trần Văn T4 mua lại của người khác chưa sang tên (có hợp đồng mua bán). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định xe trên là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T4, bị cáo M sử dụng xe để vận chuyển trái phép chất ma túy thì ông T4 không biết nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Trần Văn T4.

- 01 (Một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 392/KL – PC09, ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy ở khu vực kênh 16 thuộc ấp V, xã T, huyện D do T và M đều không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, do

không trực tiếp đưa tiền và lấy ma túy nên Cơ quan điều tra không tiếp xúc làm việc được, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo;

- Khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt Nguyễn Chung Thành T **04 (Bốn)** năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

1.2 Xử phạt Trần Văn M **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho ông Trần Văn T4 01 (Một) xe mô tô biển số 67T2-3024, nhãn hiệu Symen, màu sơn trắng, số khung 025124, số máy VC45124.

2.2 Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói mẫu còn lại sau giám định được niêm phong số 392/KL – PC09, ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSVT-HS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chung Thành T và Trần Văn M mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Công an nhân dân huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Phường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA